

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 /11/2014;

Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 24/11/2010;

Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 1 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua ngày 29/6/2018;

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày 29/6/2018 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 1;

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ngày 29/6/2018,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua toàn văn Điều lệ của Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 1, gồm 21 Chương 56 Điều.

Điều 2. Thông qua toàn văn Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 1, gồm 12 Chương 57 Điều.

Điều 3. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị số 1200/TVĐ1-HĐQT ngày 28/06/2018, Báo cáo của Ban kiểm soát ngày 13/06/2018, Báo cáo tài chính công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 đã được kiểm toán.

Điều 4. Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 như sau:

- Các chỉ tiêu chủ yếu về kết quả sản xuất kinh doanh:

Nội dung	Kế hoạch (*) (10 ³ đồng)	Thực hiện (10 ³ đồng)	Tỷ lệ TH So với KH
1. Tổng doanh thu	606.600.000	712.371.870	117,44%
2. Tổng chi phí		707.506.513	
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	Không lỗ	4.865.357	
4. Mức cổ tức (VĐL 266.913.190.000 đ)	-	0%	

(*) Theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ-TVĐ1 ngày 29/06/2017.

- Không phân phối lợi nhuận năm 2017 (bao gồm việc chi trả cổ tức và trích lập các quỹ) để phục vụ cho việc khắc phục tình hình tài chính của Công ty.

Điều 5. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2018	
		KB1*	KB2*
I	Tổng doanh thu và thu nhập khác	620,5	1.376,2
1	Doanh thu hoạt động SXKD chính	620,0	620,0
-	Doanh thu Khảo sát, thiết kế, xây lắp	420,0	420,0
-	Doanh thu bán điện SB5	200,0	150,0
2	Doanh thu khác	0,5	2,2
3	Thu nhập từ việc bán Dự án TĐ Sông Bung 5		804,0
II	Tổng chi phí (bao gồm trích lập dự phòng và xử lý tài chính)	616,2	1.060,0
III	Tổng lợi nhuận trước thuế	4,35	316,2

Ghi chú:

+ KB1-Trường hợp không có thu nhập từ việc bán Dự án Sông Bung 5;

+ KB2-Trường hợp có thu nhập từ việc bán Dự án Sông Bung 5.

- Việc phân phối lợi nhuận năm 2018 (bao gồm chia cổ tức) sẽ được ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 quyết định căn cứ trên kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và kết quả bán Dự án thủy điện Sông Bung 5, sau khi Công ty hoàn thành các nghĩa vụ với ngân sách nhà nước và các nghĩa vụ tài chính khác.

Điều 6. Thông qua Báo cáo chi tiết lương, thù lao, thưởng và thu nhập khác của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Người quản lý Công ty thực hiện năm 2017 và kế hoạch năm 2018 như sau:

a) Chi tiết lương, thù lao, thưởng và thu nhập khác thực hiện năm 2017:

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Số người	Mức lương/ng	Mức thù lao/ng	Mức thưởng/ng	Tổng số (1)*[(2)+(3)+(4)]
		(1)	(2)	(3)	(4)	
I	Tổng thu nhập HĐQT, BKS, Ban TGD năm 2017 (I.1+I.2+I.3)					2.613,00
I.1	Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017 (06 tháng)					628,68
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách- Ông Lê Minh Hà	1	210,60			210,60
2	Thành viên HĐQT chuyên trách-Ông Nguyễn Tài Sơn (kiêm TGD)	1	202,80			202,80
3	Thành viên HĐQT không chuyên trách-Ông Phạm Việt Hùng	1		35,88		35,88

STT	Nội dung	Số người	Mức lương/ng	Mức thù lao/ng	Mức thưởng/ng	Tổng số (1)*[(2)+(3)+(4)]
		(1)	(2)	(3)	(4)	
4	Thành viên HĐQT chuyên trách-Ông Phạm Nguyên Hùng	1	179,40			179,40
I.2	Từ 01/07/2017 đến 31/12/2017 (06 tháng)					748,80
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách-Ông Phạm Nguyên Hùng	1	210,60			210,60
2	Thành viên HĐQT chuyên trách-Ông Nguyễn Hữu Chính	1	179,40			179,40
3	Thành viên HĐQT chuyên trách-Ông Nguyễn Hồng Tuấn	1	179,40			179,40
4	Thành viên HĐQT chuyên trách-Ông Trần Thái Hải	1	179,40			179,40
I.3	Cả năm 2017 (12 tháng)					1.235,52
1	Thành viên HĐQT chuyên trách-Ông Lê Minh Tuấn	1	358,80			358,80
2	Trưởng BKS chuyên trách-Bà Cao Thúy Nga	1	374,40			374,40
3	Thành viên BKS không chuyên trách-Ông Mai Hữu Thung	1		71,76		71,76
4	Thành viên BKS không chuyên trách-Bà Nguyễn Hoàng Điệp	1		71,76		71,76
5	Phó TGD-Ông Đặng Hoàng Cẩm	1	358,80			358,80

b) Kế hoạch lương, thù lao, thưởng và thu nhập khác năm 2018:

b1) Trường hợp không có thu nhập từ việc bán Dự án thủy điện Sông Bung 5
Lương, thù lao, thưởng và thu nhập khác của HĐQT, BKS và Người quản lý Công ty tối đa bằng 90% mức quy định tại mục b2) dưới đây.

b2) Trường hợp có thu nhập từ việc bán Dự án thủy điện Sông Bung 5
Lương, thù lao, thưởng và thu nhập khác của HĐQT, BKS và Người quản lý Công ty tối đa như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Số người	Mức lương/ng	Mức thù lao/ng	Mức thưởng/ng	Tổng số (1)* [(2)+(3)+(4)]
		(1)	(2)	(3)	(4)	
II	Tổng thu nhập HĐQT, BKS và Người quản lý công ty năm 2018 (II.1+II.2+II.3)					3,255.12
II.1	Từ 01/01/2018 đến 30/06/2018 (06 tháng)					1,143.96
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách-Ông Phạm Nguyên Hùng	1	210.60			210.60
2	Thành viên HĐQT chuyên trách-Ông Nguyễn Hữu Chính	1	179.40			179.40
3	Thành viên HĐQT chuyên trách-Ông Nguyễn Hồng Tuấn	1	179.40			179.40
4	Thành viên HĐQT chuyên trách-Ông Trần Thái Hải	1	179.40			179.40

STT	Nội dung	Số người	Mức lương/ng	Mức thù lao/ng	Mức thưởng/ng	Tổng số (1)* [(2)+(3)+(4)]
		(1)	(2)	(3)	(4)	
5	Thành viên HĐQT chuyên trách-Ông Lê Minh Tuấn	1	179.40			179.40
6	Trưởng BKS chuyên trách-Bà Cao Thúy Nga	1	144.00			144.00
7	Thành viên BKS không chuyên trách-Ông Mai Hữu Thung	1		35.88		35.88
8	Thành viên BKS không chuyên trách-Bà Nguyễn Hoàng Điệp	1		35.88		35.88
II.2	Từ 01/07/2018 đến 31/12/2018 (06 tháng)					1,359.24
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách (kiêm TGD)	1	210.60			210.60
2	Thành viên độc lập HĐQT	1		35.88		35.88
3	Thành viên HĐQT chuyên trách	3	179.40			538.20
4	Trưởng BKS chuyên trách	1	144.00			144.00
5	Thành viên BKS không chuyên trách	2		35.88		71.76
6	Phó TGD-Ông Lê Minh Tuấn	1	179.40			179.40
7	Phó TGD-Ông Nguyễn Hữu Chính	1	179.40			179.40
II.3	Cả năm 2018					751.92
1	Phó TGD-Ông Đặng Hoàng Cẩm	1	358.80			358.80
2	Kế toán trưởng	1	327.60			327.60
3	Người phụ trách quản trị công ty-Ông Lê Ngọc Hà	1		65.52		65.52

b3) Trong trường hợp Chủ tịch HĐQT, Ủy viên HĐQT, Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên kiêm nhiệm nhiều chức danh quản lý tại Công ty thì chỉ được hưởng tiền lương của chức danh chuyên trách cao nhất, không được hưởng tiền lương, thù lao của các chức danh quản lý khác.

Điều 7. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán sau đây theo đề xuất của Ban kiểm soát tại Tờ trình số 08/2018/TTr-TVĐ1-ĐHĐCĐ ngày 26/06/2018:

- Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC – Chi nhánh Hà Nội;
- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
- Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam;
- Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam.

Giao Tổng giám đốc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán được lựa chọn để thực hiện kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty.

Điều 8. Thông qua việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty.

Điều 9. Thông qua Báo cáo định hướng phát triển Công ty giai đoạn 2018-2020, tầm nhìn 2025 theo nội dung Tờ trình số 10/2018/TTr-TVĐ1-ĐHĐCĐ ngày 28/06/2018 của HĐQT để Chủ tịch ký Quyết định phê duyệt.

Điều 10. Thông qua Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành Dự án thủy điện Sông Bung 5 như nội dung Tờ trình số 11/2018/TTr-TVĐ1-HĐQT ngày 28/06/2018 của HĐQT để Chủ tịch ký Quyết định phê duyệt.

Điều 11. Thông qua kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2023 như sau:

1. Ông (Bà).....;
2. Ông (Bà).....;
3.

Điều 12. Thông qua kết quả bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023 như sau:

1. Ông (Bà).....;
2. Ông (Bà).....;
3.

Điều 13. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thống nhất thông qua toàn văn và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29/06/2018.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 1 chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 13;
- UBCKNN, SGDCCKHN;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA CUỘC HỌP**

Phạm Nguyên Hùng